SERIES 1501 AIR
SHEET NE 48-16
EDITION 6

ELEVATION TINTS
MÀU CAO ĐỘ

RELIABILITY OF THIS MAP
GIÁ TRỊ TÀI LIỆU CỦA BẢN ĐỒ NÀY

ATTENTION
THIS CHART CONTAINS MAXIMUM ELEVATION FIGURES (MEF)
125

LOCATION DIAGRAM FOR NE 48-16
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ TỜ NE 48-16
(GNC INDEX SHOWN IN BLUE)

GLOSSARY
CÓ-SỰ

GEOREF
TỌA ĐỘ ĐỊA DƯ
BASIC 15° QUADRANGLE
DANH HIỆU VÙNG 15°

CAUTION
AIR INFORMATION CURRENT THROUGH 4 APRIL 1993

MAGNETIC VARIATION FOR 1990 IS APPROXIMATELY 1°15'W OVER THE ENTIRE AREA
(Annual rate of change 3' increase)

TERRAIN ELEVATIONS CAO-ĐỘ CỦA ĐẤT
HIGHEST KNOWN elevation is 6779 feet at 16°13'N 107°12'E
Đỉnh CAO NHẤT trong bản đồ này là 6779 bộ tại Vĩ độ 16°13'B, 107°12'Đ

DISTRIBUTION LIMITED—DESTROY WHEN NO LONGER NEEDED

SCALE 1:250,000
HUẾ, VIETNAM; LAOS

SERIES 1501 AIR
SHEET NE 48-16
EDITION 6

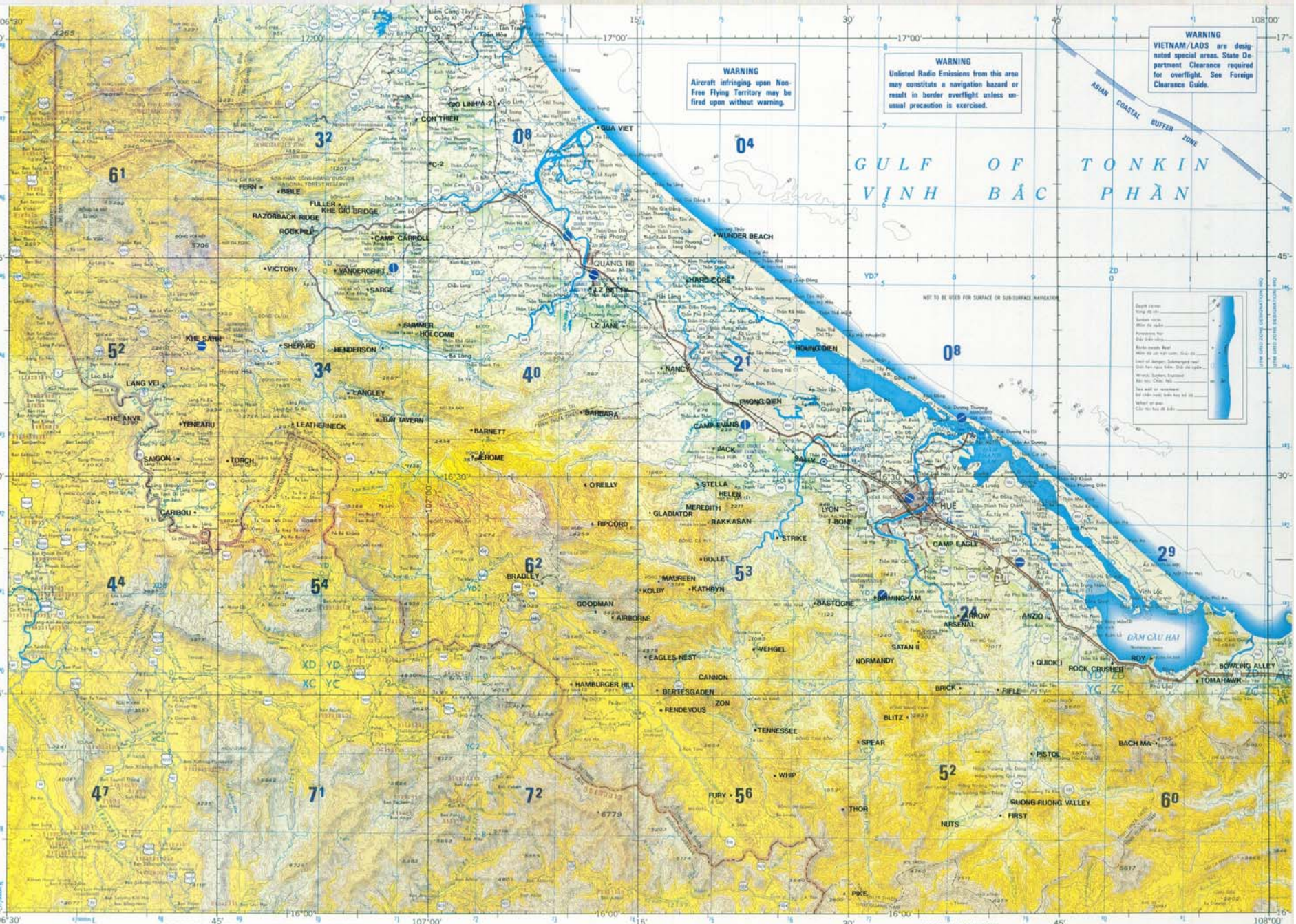

Prepared and published by the Defense Mapping Agency Hydrographic/Topographic Center, Washington, D. C., in cooperation with the National Geographic Directorate, Vietnam. Compiled December 1972.

DEPTHS IN FEET
VÒNG ĐỘ SÂU TÍNH BẰNG BỘ

ELEVATIONS IN FEET
CAO-ĐỘ BẰNG BỘ

JOINT OPERATIONS GRAPHIC (AIR)

Scale 1:250,000

CONTOUR INTERVAL APPROXIMATELY 200 FEET WITH SUPPLEMENTARY CONTOURS AT 100 FOOT INTERVALS
KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÒNG CAO-ĐỘ PHÔNG CHUẨN 200 BỘ
VỚI CÁC VÒNG CAO-ĐỘ PHỤ TÙNG PHÔNG CHUẨN 100 BỘ

TRANSVERSE MERCATOR PROJECTION
HỆ THỐNG CHIẾU U.T.M.

ELEVATIONS IN FEET
CAO-ĐỘ BẰNG BỘ

DEPTHS IN FEET
VÒNG ĐỘ SÂU TÍNH BẰNG BỘ

VISUAL AIDS AND OBSTRUCTIONS

AERODROMES (Military or Civil)

RADIO FACILITIES

NOTES GHI CHÚ

Published by the Defense Mapping Agency Hydrographic/Topographic Center 1972

SERIES 1501 AIR
SHEET NE 48-16
EDITION 6

DMA STOCK NO. 1501AINE4816